

Bản án số: 31/2024/HSST
Ngày 26/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Văn Bông và bà Lê Thị Huyền**

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Ông: Đỗ Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/HSST ngày 27/8/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXS - HS ngày 9/9/2024 đối với bị cáo: Nguyễn Văn H, sinh ngày 14/5/1991 tại xã T, huyện TX, Thanh Hóa. Nơi thường trú: Thôn TL, xã T, huyện TX, Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T1, huyện TX, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà: Dương Thị K; có vợ: Hoàng Thị Y; bị cáo có 01 con sinh tháng 01/2024; Tiền án; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 08/11/2017 bị TAND huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tại Bản án số 28/2017/HSST, ngày 15/5/2022 chấp hành xong án phạt tù và nộp tiền án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 04/5/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

+ NGƯỜI BẢO CHỮA CHO BỊ CÁO NGUYỄN VĂN H: Ông Nguyễn Ngọc K -Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá (có mặt).

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

1. Chị Lò Thị H, sinh năm: 2001;
2. Anh Lang Văn T, sinh năm 1989;
3. Anh Lê Văn H, sinh năm 1996;
4. Anh Lê Văn V, sinh năm 1995;

5. Anh Bùi Văn T, sinh năm 1989 (những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 09/02/2016 (mùng 2 tết âm lịch năm 2016), Bùi Văn T, sinh năm 1989, Lê Văn V, sinh năm 1995 cùng trú tại thôn Bến Ván (nay là thôn Đ), xã TN, huyện Như Xuân đi đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Lê Ngọc N, ở khu 1 thị trấn Yên Cát để bán điện thoại nhưng do cửa hàng điện thoại không có người trông coi nên T đã lén lút vào cửa hàng điện thoại bẻ khoá lấy trộm 06 chiếc điện thoại di động, V đứng ngoài canh gác cho T trộm cắp. Sau khi trộm cắp được điện thoại T và V gặp Lê Văn H, sinh năm 1996 cùng trú tại thôn Bến Ván (nay là thôn Đ), xã TN, huyện NX, T và V nói cho H biết vừa trộm cắp được điện thoại, rồi rủ nhau đi xã LT, huyện TX bán điện thoại trộm cắp. Khi đến ngã ba đường rẽ vào xã T, huyện TX cả ba dừng lại kiểm tra điện thoại T trộm được rồi cả nhóm đồng ý không đi xã LT nữa vì mới mùng 02 tết không bán được điện thoại nên rủ nhau vào nhà Lang Văn T, ở thôn T, xã T1, huyện Thường Xuân chơi, uống rượu. Trong lúc uống rượu có Nguyễn Văn T (tên thường gọi là B), ở thôn T, xã T1 đến chơi và uống rượu cùng. Uống rượu xong cả nhóm ngồi uống nước thì T nói với T là có lấy được “đồ” để mấy anh em ngồi cùng chơi không (tức là có lấy được ma túy để sử dụng không). T đồng ý gọi điện cho Nguyễn Văn H, hiện ở thôn T, xã T1, huyện Thường Xuân để hỏi mua ma túy, H đồng ý nhưng nói đầu năm không bán nợ. Nghe xong điện thoại, T nói với cả nhóm về việc H không bán ma túy nợ thì anh T nói đổi điện thoại lấy ma túy nên T bảo T gọi điện cho H và được H đồng ý. Nghe điện xong, H lấy ma túy (loại ma túy đá) bọc lại rồi đưa cho chị Lò Thị H, sinh ngày 04/02/2001 ở thôn T, xã T1, huyện Thường Xuân và nói “đưa cái này sang cho bác T rồi bác ấy đưa cái gì thì cầm về cho anh, hình như là điện thoại ấy”. H xách túi ni lông (không biết bên trong có ma túy) đi đến nhà T đưa cho T và được T đưa cho 01 chiếc điện thoại di động, loại máy cảm ứng màu trắng, nhãn hiệu Mobell, H cầm điện thoại rồi đi về đưa cho H. Có ma túy, T cùng T, V, T và H lấy đồ ra làm bộ dụng cụ để sử dụng ma túy. Sử dụng hết T nói “đang chơi dở môm, đi lấy tiếp để chơi đi”, T lại gọi điện cho H hỏi mua ma túy, gọi xong T đưa cho T 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Mobistar (điện thoại T trộm được) để T đi đổi lấy ma túy. T cầm điện thoại đi ra quán cắt tóc của H để đổi lấy một gói ma túy đá. Sau đó T đem về nhà T để cả nhóm tiếp tục sử dụng đến khoảng 18 giờ thì cả nhóm giải tán ra về.

Ngày 25/02/2016, Nguyễn Văn H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân giao nộp 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Mobell và 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Mobistar, đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi như trên, lời khai của Nguyễn Văn H là phù hợp với lời khai của Lê Văn V, Lê Văn H, Lang Văn T, Nguyễn Văn T và Lò Thị H. Riêng Bùi Văn T sau khi trộm cắp tài sản đã bỏ

trốn, đến ngày 08/7/2016 T đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đầu thú, khai nhận toàn bộ nội dung trên.

Căn cứ lời khai của các đối tượng có liên quan, ngày 20/4/2016 Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự: Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 09/02/2016 tại thôn T, xã T1, huyện Thường Xuân theo Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 để tiến hành điều tra. Đến ngày 17/6/2016, vụ án được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình làm việc tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân:

Nguyễn Văn H phủ nhận toàn bộ lời khai trước đây tại Công an huyện Như Xuân và khai nhận như sau: Vào ngày 09/02/2016 (tức ngày mùng 02 tết Nguyên đán) H đang ở quán cắt tóc tại thôn T, xã T1, huyện Thường Xuân thì có anh Lang Văn T, ở T, xã T1, huyện Thường Xuân gọi điện hỏi vay 500.000đ và bảo đặt lại 02 điện thoại để làm tin. H đồng ý thì khoảng 10 phút sau có anh Nguyễn Văn T (tên thường gọi là B), ở thôn T, xã T1 đi một mình đến quán gặp H và nói “anh T bảo em ra lấy tiền” thì H đưa cho T 500.000đ, T đưa cho H 02 điện thoại di động rồi ra về. H để điện thoại ở quán cắt tóc rồi về nhà bố mẹ ở thôn TL, xã T1, huyện Thường Xuân. Khoảng vài ngày sau (H không nhớ chính xác ngày nào) H được Công an huyện Như Xuân mời đến làm việc và thông báo cho H biết về 02 chiếc điện thoại T nhờ T đưa cho H để vay tiền là điện thoại do trộm cắp được mà có nên H đã giao nộp lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân. H không thừa nhận hành vi bán ma túy cho T và T như đã khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân với lý do tinh thần hoảng loạn nên khai theo lời khai của các đối tượng khác.

Quá trình làm việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân, H và V không thay đổi gì về lời khai mà H và V đã khai với Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân trước đây, cụ thể như sau: Trưa ngày 09/02/2016, sau khi trộm được điện thoại, V, T và H đến nhà T, ở xã T, huyện Thường Xuân rồi ăn cơm, uống rượu cùng T và T. Sau đó T hỏi có mua được ma túy để chơi không thì T gọi điện cho H để mua ma túy đá bằng hình thức đổi điện thoại lấy ma túy. Khoảng 10 phút sau thì Lò Thị H mang ma túy đến đưa cho T, đồng thời T đưa cho H một chiếc điện thoại để mang về cho H. Lấy được ma túy, cả nhóm mang ra sử dụng tại nhà Lang Văn T. Sử dụng hết ma túy, T bảo muốn lấy thêm ma túy để sử dụng nên đã đưa cho T một chiếc điện thoại nữa để T đi đổi lấy ma túy. T cầm điện thoại đi một lúc rồi mang ma túy về để cả nhóm tiếp tục sử dụng, sử dụng xong cả nhóm giải tán ra về.

Các đối tượng Lang Văn T, Lò Thị H và Bùi Văn T hiện không có mặt tại địa phương (T đang bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân truy nã về tội Trộm cắp tài sản), Nguyễn Văn T đã chết, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân chưa làm việc được với những đối tượng nên những mâu thuẫn trong lời khai của Nguyễn Văn H chưa được làm rõ.

Ngày 20/12/2016, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự nêu trên với lý do: Thời hạn điều tra đã hết, chưa xác định được bị can của vụ án.

Ngày 15/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự nói trên để điều tra theo quy định của pháp luật do đã xác định được nơi ở của đối tượng liên quan trong vụ án mà trước đây bỏ đi khỏi địa phương, cụ thể.

Quá trình làm việc Lò Thị H khai: Vào chiều ngày 09/02/2016, khi H đang ở quán cắt tóc của H, ở thôn T, xã T1, huyện Thường Xuân thì được H nhờ cầm một gói bọc vỏ kẹo bên ngoài (H không biết bên trong là gì và cũng không hỏi) và bảo H mang sang nhà Lang Văn T để đưa cho T và dặn H cầm điện thoại T đưa mang về cho H. Khi H đến nhà T thì thấy có một nhóm (trong đó có T và T) đang ở đó. Sau đó T ra lấy gói bọc vỏ kẹo H đưa, đồng thời đưa cho H 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng để H mang về đưa cho H. Khi H đưa túi đồ cho T thì tất cả mọi người có mặt ở nhà T đều chứng kiến. Sau khi cầm điện thoại về cho H thì H đi chơi và không biết nội dung sự việc tiếp theo diễn ra như thế nào.

Đối với Lê Văn V và Bùi Văn T thì không thay đổi gì về lời khai mà T và V đã khai với Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân và Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân. Lang Văn T thay đổi một nội dung so với lời khai của T tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân, cụ thể: T khai không được gọi điện thoại cho H để hỏi mua ma túy vào ngày 09/2/2016 với lý do là T đang còn nợ tiền H nên ngại gọi và bảo T gọi điện cho H để hỏi mua ma túy.

Lê Văn H thay đổi hoàn toàn lời khai mà H đã khai với Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân trước đây và khai như sau: Vào ngày 09/02/2016, H cùng V và T sử dụng ma túy tại thị trấn YC, huyện NX, sử dụng xong T và V bảo đi cầm điện thoại để lấy tiền trả nợ còn H thì đi về nhà. Khi H đi đến ngã ba Đồng Minh, thuộc thôn Đ, xã TN, huyện NX thì Tuấn gọi điện thoại cho H nói là mới trộm được điện thoại nên H nói cho xin một cái để sử dụng thì T đồng ý. H đứng đợi một lúc thì T đi đến và đưa cho H một điện thoại di động loại cảm ứng rồi H đi về nhà.

Nguyễn Văn H vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai với Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân trước đây.

Xác minh số điện thoại mà Lang Văn T khai nhận đã sử dụng để liên lạc với Nguyễn Văn H vào ngày 09/02/2016 là số 01253.945.677, kết quả: Thuê bao nêu trên không đăng ký thông tin chính chủ của Lang Văn T, hiện đã ngừng sử dụng và bị khóa hai chiều (hủy) vào ngày 04/11/2019, chi tiết thông tin liên lạc hiện không còn lưu trữ.

Ngày 16/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự với lý do: Hết thời hạn điều tra nhưng chưa

xác định được bị can.

Ngày 03/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự đối với vụ án nêu trên, đồng thời ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngày 04/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã phê chuẩn các Quyết định, Lệnh nêu trên.

Quá trình phục hồi điều tra, sau khi nhận thức được hành vi phạm tội của mình và mong muốn được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, Nguyễn Văn H đã khai báo toàn bộ nội dung sự việc H bán ma túy đá cho T và T vào ngày 09/02/2016 tại quán cắt tóc của H ở thôn T, xã T1, huyện Thường Xuân. Lời khai, lời nhận tội của H là phù hợp với lời khai của H tại Cơ quan CSĐT Công an huyện NX trước đây và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ.

Đối với Lang Văn T và Lò Thị H không thay đổi gì về lời khai mà Thảo và H đã khai với Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân, còn Lê Văn H hiện không có mặt tại địa phương. Tuy nhiên đây là vụ án có nhiều đối tượng, bản thân Lang Văn T và Lê Văn H đã khai báo toàn bộ nội dung, diễn biến vụ việc như đã nêu trên tại Công an huyện Như Xuân. Lời khai của T và H trước đây là phù hợp với lời khai của các đối tượng khác trong vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó có đủ căn cứ bác bỏ lời khai của T và H tại giai đoạn phục hồi điều tra.

Trong suốt quá trình điều tra vụ án, Lê Văn V và Bùi Văn T không thay đổi về lời khai đã khai với Cơ quan điều tra trước đây tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân và tại giai đoạn phục hồi điều tra lần thứ nhất, do đó khi phục hồi điều tra lần thứ hai Cơ quan điều tra không tiến hành lấy lời khai của V và T.

Đối với hành vi trộm cắp và tiêu thụ 06 chiếc điện thoại của Lê Văn V, Bùi Văn T và Lê Văn H; cơ quan tiến hành tố tụng huyện Như Xuân đang khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử trước đó.

Trong vụ án này, ngoài hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H, còn có dấu hiệu của tội Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Lang Văn T, Nguyễn Văn T, Lê Văn V, Lê Văn H và Bùi Văn T. Tuy nhiên khi xảy ra vụ việc không thu giữ được ma túy và các dụng cụ để sử dụng ma túy; không test ma túy các đối tượng sử dụng; chỉ có lời khai của các đối tượng, không thu thập được tài liệu chứng cứ khác chứng minh hành vi phạm tội, nên không đủ căn cứ xử lý các đối tượng.

Đối với Lò Thị H được Nguyễn Văn H nhờ mang một túi nilon bên trong có chứa ma túy đá từ quán cắt tóc của H đến nhà Lang Văn T để cầm điện thoại về cho Hiếu. Tuy nhiên H không biết bên trong túi nilon là ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Về thu giữ và xử lý vật chứng: Do đây là vụ án dựa trên kết quả điều tra mở rộng vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 09/02/2016 tại khu phố 1, thị trấn YC, huyện NX, tỉnh Thanh Hóa nên Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân không thu giữ được ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không trưng cầu giám định để xác định loại, khối lượng chất ma túy. Tuy nhiên qua lời khai của các đối tượng xác định loại ma túy mà H đã bán cho T và T ngày 09/02/2016 là ma túy đá, dạng tinh thể màu trắng, không xác định được khối lượng.

Ngày 25/02/2016, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã tiến hành tạm giữ 02 (hai) chiếc điện thoại di động mà Lang Văn T và Nguyễn Văn T đã dùng đổi cho Nguyễn Văn H để lấy ma túy sử dụng ngày 09/02/2016 (điện thoại do H giao nộp), cụ thể: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu Mobistar, đã qua sử dụng.

Đối với những vật chứng nêu trên đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp trong vụ án Trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 09/02/2016 tại khu phố 1, thị trấn YC, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT – VKSTX, ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hiếu. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 BLHS. Xử phạt: Nguyễn Văn H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H. Về án phí: Bị cáo thuộc cá nhân hộ cận nghèo có đơn xin miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

+ Người bào chữa cho Nguyễn Văn H có quan điểm bào chữa cho rằng: Đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo Hiếu có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo, con còn nhỏ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, tháng 01/2024 bị cáo đã ủng hộ quỹ chất độc da cam số tiền 2.000.000đồng; bị cáo có đơn xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình, để xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, tuyên phạt bị cáo với mức hình phạt 07 năm tù, để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình. Miễn nộp tiền án phí và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận với đại Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hiếu, không có khiếu nại về hành vi, về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 09/02/2016, sau khi trộm cắp được 06 chiếc điện thoại tại cửa hàng điện thoại của anh Lê Ngọc Ninh, ở khu 1 thị trấn YC, huyện NX; Bùi Văn T, sinh năm 1989, Lê Văn V, sinh năm 1995 và Lê Văn H, sinh năm 1996 cùng trú tại thôn Bến Ván (nay là thôn Đ), xã TN, huyện Như Xuân, đến nhà Lang Văn T, ở thôn T, xã T1, huyện Thường Xuân, để chơi. Tại nhà T lúc này còn có Nguyễn Văn T, trú tại thôn TL, xã T1. Sau đó cả nhóm thống nhất mua ma túy về sử dụng, vì vậy, T đã gọi điện cho Nguyễn Văn H, ở cùng thôn để hỏi mua ma túy, H nhờ Lò Thị H, sinh ngày 04/02/2001 ở cùng thôn đem ma túy về nhà T, đến nơi T đưa cho H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, còn H đưa 01 gói ma túy cho T và cầm điện thoại về đưa cho H. Sau khi sử dụng hết ma túy trên thì T tiếp tục cầm 01 điện thoại mobistar đến nhà H để đổi lấy ma túy; sau khi mua được ma túy, cả nhóm cùng sử dụng hết. Đối với hành vi H bán ma túy, Cơ quan điều tra đã phục hồi điều tra đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo thực hiện hành vi “*phạm tội 02 lần trở lên*” và “*sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội*” nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa truy tố Nguyễn Văn H là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất của vụ án*: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, bị cáo ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật, nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và

an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:* Tình tiết tăng nặng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tháng 01/2024 bị cáo ủng hộ quỹ chất độc da cam số tiền 2.000.000đồng; Gia đình bị cáo có đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn, bố, mẹ bị cáo đã ngoài 60 tuổi, bố bị cáo bị bệnh tai biến liệt nửa người, mắt bị mù; mẹ bị cáo viêm phổi mãn tính thường xuyên đi bệnh viện, vợ bị cáo mới sinh cháu nhỏ từ tháng 01/2024, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H là người có nhân thân xấu nên cần áp dụng các quy định của pháp luật xem xét tuyên phạt bị cáo một mức án phù hợp với hành vi phạm tội, tính chất của vụ án, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự.

[5]. *Về áp dụng hình phạt:* Từ những căn cứ trên, HĐXX áp dụng Điều 38 BLHS, tuyên phạt H một mức án nhất định cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H không có nghề nghiệp ổn định, không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của Nguyễn Văn H xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[6]. *Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo:* Về tội danh, điều luật áp dụng, án phí là căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[7]. Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo H HĐXX xem xét.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo H là cá nhân hộ cận nghèo có đơn xin miễn tiền án phí HSST, HĐXX xem xét theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 07 (bảy) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2024, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo H được miễn nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Cơ quan THAHS Công an h. Thường Xuân;
- Cơ quan ĐT Công an h. Thường Xuân;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Tâm